

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 21 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hà G**, sinh năm 1988;

Nơi thường trú: Tổ dân phố P, xã T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi tạm trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh **Đào Hồng M**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm A, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Hà G** và anh **Đào Hồng M**. (Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01 ngày 03/3/2009 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung **Đào Lê Huyền M1**, sinh ngày 30/6/2009 cho anh **Đ Hồng Minh** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung **Đào Lê Hà A**, sinh ngày 09/02/2014 cho chị **Lê Thị Hà G** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lê Thị Hà G và anh Đ Hồng M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hà G và anh Đào Hồng M đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Lê Thị Hà G và anh Đào Hồng M đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hà G tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000331, ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Hà G số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đào Hồng M không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Thạch Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Tràng Đà, TP Tuyên Quang
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Hà